

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy; Ông Nguyễn Văn Bổng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn MPV, xã VH, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

+ Bị đơn: Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn MPV, xã VH, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

(Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 31/10/2022, bản tự khai ngày 08/01/2022 Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Ngô Văn T1 trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện Ba Vì, ngày 28/12/2008. Sau khi kết hôn chị T và anh T1 về chung sống tại gia đình anh T1 ở thôn MPV, xã VH. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm thì đến năm 2015 mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 thường xuyên uống rượu, không chịu tu chí làm ăn, đánh đập chị nhiều lần, khiến cuộc sống chung vô cùng bế tắc căng thẳng. Chị T mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, do không thể chịu đựng được cuộc sống quá mâu thuẫn nên chị T đã bỏ đi làm ăn dưới Trung tâm Hà Nội từ cuối năm 2015 đến nay. Chị T và anh T1 sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Ngô Văn T1.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Thị Hải Y, sinh ngày 26/10/2004 và Ngô Ánh H, sinh ngày 15/11/2006. Hiện cháu Y đã trưởng thành trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chất, tâm thần nên chị T không đề nghị giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Y. Cháu Ngô Ánh H hiện đang sống cùng anh T1, chị T tôn trọng nguyện vọng của cháu H. Nếu cháu H muốn chung sống cùng với anh T1 thì chị đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung*: Chị T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2022 do Tòa án thu thập, anh Ngô Văn T1 trình bày:

Anh T1 thừa nhận lời trình bày của chị T về kết hôn, tình trạng hôn nhân như chị T trình bày. Anh kết hôn hợp pháp với chị Nguyễn Thị T ngày 28/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã VH, tuy nhiên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi, xô xát. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm gần 10 năm nay do bất đồng quan điểm sống. Anh và chị T không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh T1 xác định có hai con chung như chị T đã trình bày. Anh T1 đề nghị được nuôi dưỡng cháu Ngô Ánh H đến khi cháu H đủ 18 tuổi và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ khi ly hôn đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Anh T1 không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2022 của cháu Ngô Ánh H trình bày: Nguyên nhân dẫn đến việc bố mẹ cháu mâu thuẫn là do bố cháu uống rượu và đánh đập mẹ cháu. Hiện cháu đang sống cùng bố cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với bố cháu để chăm sóc bố cháu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh T1 đã Tòa án được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và cùng các văn bản tố tụng, nhưng anh T1 không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh Tiến đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ. Anh Ngô Văn T1 vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng Điều 55, 56, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn anh Ngô Văn T1. Về con chung: có hai con chung là cháu Ngô Thị Hải Y, sinh ngày 26/10/2004 và Ngô Ánh H, sinh ngày 15/11/2006. Hiện cháu Yến đã trưởng thành trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chất, tâm thần nên không xem xét giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Yến. Ghi nhận nguyện vọng của cháu Hồng và sự thỏa thuận của chị T và anh T1, giao cháu Ngô Ánh H cho anh Ngô Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Hồng đủ 18 tuổi. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu Hồng đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Văn T1 có hộ khẩu thường trú: Thôn MPV, xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân

dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Ngô Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn T1 là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày ngày 28/12/2008 tại UBND xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa chị T, anh T1 có mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân chủ yếu là do anh T1 thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, đánh đập chị T. Chị T và anh T1 đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T1. Đối với anh Ngô Văn T1, tại phiên tòa hôm nay anh T1 vắng mặt không lý do, trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng anh T1 vẫn vắng mặt, do vậy anh T1 tự đánh mất, khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ. Tại biên bản lấy lời khai do Tòa án thu thập, anh T1 thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn và có quan điểm đồng ý ly hôn chị T. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T là chính đáng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung của chị T và anh T1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Văn T1 là phù hợp và có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Có hai con chung là cháu Ngô Thị Hải Y, sinh ngày 26/10/2004 và Ngô Ánh H, sinh ngày 15/11/2006. Hiện cháu Y đã trưởng thành trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chất, tâm thần nên HĐXX không xem xét giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Y. Đối với cháu Ngô Ánh H, HĐXX xét thấy cháu H có nguyện vọng bằng văn bản xin được cùng bố, anh T1 và chị T cũng có quan điểm như cháu H, nên HĐXX giao cháu Ngô Ánh H cho anh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 01/2023 đến

khi cháu H đủ 18 tuổi, chị T đồng ý mức cấp dưỡng trên nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị T, buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Ngô Ánh H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật theo Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[4] Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX xem xét giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Ngô Văn T1. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Văn T1.

2/ Về con chung: Có hai con chung là cháu Ngô Thị Hải Y, sinh ngày 26/10/2004 và Ngô Ánh H, sinh ngày 15/11/2006.

Cháu Ngô Thị Hải Y đã trưởng thành trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chất, tâm thần nên không xem xét giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Y.

Giao cháu Ngô Ánh H cho anh Ngô Văn T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Văn T1 đối với cháu Ngô Ánh H số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chưa giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số 0060612 ngày 04/11/2022, nay chị T phải tiếp tục nộp số tiền 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã VH
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan